

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
TRƯỜNG THCS THANH TRÌ**



SÁNG KIẾN

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VẼ BIỂU ĐỒ CHO HỌC SINH LỚP 8

Lĩnh vực/môn : Địa lí

Cấp học : Trung học cơ sở

Tên tác giả : Đoàn Thị An

Đơn vị công tác: Trường THCS Thanh Trì

Chức vụ : Giáo viên

Năm học 2022 - 2023

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
SGK	: Sách giáo khoa
THCS	: Trung học cơ sở
GV	: Giáo viên
HS	: Học sinh

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng nghiên cứu.....	2
4. Phạm vi nghiên cứu và giá trị sử dụng.....	2
5. Thời gian nghiên cứu.....	2
6. Phương pháp nghiên cứu.....	2
GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	4
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC THỰC HIỆN RÈN LUYỆN KỸ NĂNG VẼ BIỂU ĐỒ CHO HỌC SINH LỚP 8	4
1. Cơ sở lí luận.....	4
2. Cơ sở thực tiễn.....	4
3. Thực trạng về rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ cho học sinh.....	5
3.1 Những thuận lợi.....	5
3.2 Những khó khăn.....	5
II. RÈN LUYỆN KỸ NĂNG VẼ BIỂU ĐỒ.....	7
1. Dạng biểu đồ tròn.....	7
2. Dạng biểu đồ cột.....	8
1. Dạng biểu đồ miền.....	10
1. Dạng biểu đồ đường.....	10
1. Dạng biểu đồ kết hợp cột và đường.....	12
1. Dạng biểu đồ thanh ngang.....	12
III. NHỮNG GIẢI PHÁP MANG TÍNH KHẢI THI TRONG VIỆC RÈN LUYỆN HỌC SINH VẼ BIỂU ĐỒ	13
1. Giải pháp thứ nhất.....	13
1. Giải pháp thứ nhất.....	14
IV. ỨNG DỤNG RÈN LUYỆN KỸ NĂNG VẼ BIỂU ĐỒ CHO HỌC SINH TRONG CHƯƠNG TRÌNH HỌC	14
1. Giáo án minh họa.....	14
2. Hiệu quả việc ứng dụng rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ.....	18
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	21
1. Kết luận.....	21
1.1. Kết quả đạt được.....	21
1.2. Những nhận định chung về việc áp dụng và khả năng phát triển SKKN...	22
2. Khuyến nghị.....	22
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	23

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Địa lí là môn khoa học đã có từ lâu. Việc học tập và nghiên cứu Địa lí sẽ giúp các em hiểu được thêm về thiên nhiên, hiểu và giải thích được các hiện tượng tự nhiên, từ đó vận dụng vào thực tiễn sản xuất đồng thời giúp các em thêm tình yêu quê hương, đất nước. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa coi trọng việc học tập môn Địa lí. Coi môn học là môn phụ, học để qua môn. Nếu có quan tâm có chăng chủ yếu cũng chỉ là học và đọc các thông tin trong SGK chưa chú trọng quan tâm tới kĩ năng vẽ và nhận xét biểu đồ.

Kĩ năng vẽ và nhận xét biểu đồ là một trong những kĩ năng đặc thù của môn Địa lí, trở thành nội dung đánh giá học sinh học môn Địa lí. Vì thông qua các kĩ năng giúp học sinh phát triển tư duy, tính độc lập, sáng tạo trong học tập, khắc sâu các kiến thức Địa lí một cách vững chắc, đồng thời giúp người học trình bày một cách sinh động, trực quan những kiến thức Địa lí cần thể hiện.

Trong các bài thi, bài kiểm tra của môn Địa lí thì bao giờ cũng có 2 phần là lý thuyết và thực hành. Phần thực hành chính là phần vẽ và nhận xét biểu đồ chiếm khoảng từ 30 - 35% tổng số điểm của bài thi. Như vậy, có thể thấy học Địa lí ngoài việc trang bị cho các em các kiến thức về lý thuyết, thì việc rèn luyện kĩ năng vẽ và phân tích biểu đồ là rất cần thiết không thể thiếu được nên nó trở thành nội dung đánh giá học sinh khi học môn Địa lí.

Thực tế, trong quá trình giảng dạy tại trường THCS Thanh Trì, khi cho học sinh lớp 8 làm quen với bảng số liệu và yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ, hầu hết các em đều chưa biết nhận dạng được yêu cầu của đề bài là vẽ biểu đồ ở dạng nào, chưa xử lý được số liệu để đáp ứng theo yêu cầu của đề. Chưa biết vận dụng các kiến thức dựa trên cơ sở bảng số liệu, biểu đồ để nhận xét.

Làm công tác giảng dạy bộ môn Địa lí trong nhà trường, bản thân là một giáo viên trẻ, năng động và tâm huyết với nghề, tôi muốn đóng góp một phần nhỏ của mình vào sự nghiệp giáo dục, thay đổi tư duy cũng như cách nhìn nhận về môn Địa lí của học sinh, tôi rất quan tâm đến việc củng cố, rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ cho học sinh. Từ những lí do trên tôi đã chọn lựa sáng kiến: **“Rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ cho học sinh lớp 8”** để góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng và cũng là nền móng để khi các em bước lên lớp 9 các em dễ dàng hơn với việc vẽ và nhận xét các dạng biểu đồ.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

- Nhằm tìm hiểu tầm quan trọng của kĩ năng vẽ biểu đồ, tìm ra những phương pháp giảng dạy tích cực phù hợp với từng bài, từng đối tượng học sinh.

- Trang bị cho các em những kiến thức cần thiết để vẽ và nhận xét biểu đồ một cách nhanh và chính xác nhất để được kết quả cao nhất trong môn Địa lí. Chuẩn bị cho các em có cơ sở tốt nhất để học Địa lí 9.

- Giúp các em tìm ra phương pháp vẽ và nhận xét biểu đồ có hiệu quả nhất.

- Học sinh có kĩ năng vẽ và nhận xét biểu đồ thành thạo để nắm bắt kiến thức nhanh, có hứng thú say mê môn học.

2.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu các cơ sở lí luận và thực tiễn của việc rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ cho học sinh lớp 8 giúp cho giáo viên và học sinh có những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và học tập môn Địa lí nói chung, đồng thời củng cố, nâng cao việc rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ cho học sinh nói riêng.

- Tìm hiểu một số phương pháp rèn luyện kĩ năng vẽ và nhận xét biểu đồ Địa lí của giáo viên bộ môn.

Tìm hiểu vai trò của giáo viên trong việc rèn luyện kĩ năng vẽ và nhận xét biểu đồ Địa lí cho học sinh.

3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các bảng số liệu và áp dụng cách vẽ biểu đồ theo từng dạng biểu đồ khác nhau qua các bài học trong chương trình Địa lí 8.

Hoàn thành các biểu đồ sao cho phù hợp với từng yêu cầu của đề bài dựa vào bảng số liệu, từng đối tượng học sinh để từ đó các em thấy hứng thú hơn với việc học Địa lí, hiệu quả giờ học sẽ cao hơn, học sinh dễ nắm được kiến thức bài học và nhớ lâu hơn.

4. Phạm vi nghiên cứu và giá trị sử dụng

- Phạm vi nghiên cứu: Chương trình Địa lí lớp 8 và lấy dẫn chứng minh họa cụ thể ở bài 35: Thực hành về khí hậu, thủy văn Việt Nam.

- Giá trị sử dụng:

+ Đề tài có thể ứng dụng vào các tiết thực hành vẽ biểu đồ, làm tài liệu tham khảo cho GV trong giảng dạy Địa lí ở nhà trường.

+ Có thể cho HS nghiên cứu để tự vẽ các dạng biểu đồ theo từng yêu cầu của đề bài cụ thể.

5. Thời gian nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: Đề tài được nghiên cứu trong năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023.

6. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện được sáng kiến kinh nghiệm này, cùng với sự giúp đỡ của các đồng nghiệp và các học sinh trong trường. Tôi đã sử dụng các phương pháp sau:

- + Đọc tài liệu nghiên cứu những vấn đề có liên quan
- + Sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp vấn đề
- + Phương pháp sư phạm, rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất ý kiến
- + Đặc biệt là phương pháp kiểm nghiệm, đối chứng giữa 2 đối tượng học sinh khác nhau của năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023

GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC THỰC HIỆN RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VẼ BIỂU ĐỒ CHO HỌC SINH LỚP 8

1. Cơ sở lý luận

Dạy học tích cực giáo viên là người tổ chức hướng dẫn, còn học sinh là người tự tìm tòi nghiên cứu và phát hiện kiến thức. Như vậy trong môn Địa lí kĩ năng vẽ và nhận xét biểu đồ vô cùng quan trọng. Biểu đồ là hình vẽ thể hiện một cách dễ dàng động thái phát triển của một hiện tượng, là mô hình hóa các số liệu thống kê cho phép diễn đạt một cách dễ dàng và trực quan về đặc trưng số lượng của các đối tượng và hiện tượng, mối liên hệ và tương quan về độ lớn giữa các đại lượng, hoặc cơ cấu thành phần trong một tổng thể của các hiện tượng Địa lí. Chứa đựng nhiều nội dung kiến thức mà kênh chữ không biểu hiện hết.

Biểu đồ có nhiều loại và trong mỗi loại lại có nhiều dạng khác nhau, ở mỗi dạng đó sẽ thích hợp với việc thể hiện hệ thống các bảng số liệu riêng. Có những bảng số liệu cho phép vẽ nhiều dạng biểu đồ với khả năng thích hợp và trực quan như nhau, có những bảng số liệu cho phép vẽ nhiều dạng biểu đồ với khả năng thích hợp và trực quan khác nhau, nhưng cũng có những bảng số liệu chỉ cho phép vẽ được một dạng biểu đồ thích hợp...

Các loại biểu đồ rất phong phú, đa dạng. Mỗi loại biểu đồ lại có thể được dùng để biểu hiện nhiều chủ đề khác nhau, vì vậy khi vẽ biểu đồ, việc đầu tiên là phải đọc kĩ đề bài để tìm hiểu chủ đề định thể hiện trên biểu đồ (thể hiện động thái phát triển, so sánh tương quan độ lớn hay thể hiện cơ cấu), sau đó căn cứ vào chủ đề đã được xác định để lựa chọn loại biểu đồ thích hợp nhất.

Tuy vậy, khi vẽ bất cứ loại biểu đồ nào, cũng phải đảm bảo được 3 yêu cầu sau:

Tính khoa học

Tính trực quan

Tính thẩm mỹ

Để đảm bảo tính trực quan và tính thẩm mỹ, khi vẽ biểu đồ cần dùng kí hiệu để phân biệt các đối tượng trên biểu đồ. Lưu ý khi chọn kí hiệu cho biểu đồ làm sao để biểu đồ vừa dễ đọc, vừa đẹp.

2. Cơ sở thực tiễn

Đối với môn Địa lí vừa là một bộ môn học tự nhiên vừa là bộ môn học xã hội chính, kiến thức vô cùng rộng lớn luôn thay đổi theo sự phát triển của xã hội. Vì vậy mà tư duy cũng phải đổi mới không ngừng để phát triển phù hợp với xu thế của xã hội và hơn thế nữa tôi nhận thấy kĩ năng Địa lí của các em học sinh trong trường rất hạn chế, các em mất rất nhiều thời gian khi gặp các dạng bài tập liên quan đến bảng số liệu tính toán vẽ và nhận xét biểu đồ.

Đã có rất nhiều những đề tài sáng kiến nghiên cứu về rèn kĩ năng vẽ và nhận xét biểu đồ nhưng bản thân tôi nhận thấy chưa thực sự phù hợp với thực tế giảng dạy tại trường. Các đề tài còn lan man chưa cụ thể sát sao trong chương trình Địa lí THCS đặc biệt là lớp 8 các em bắt đầu làm quen với các dạng biểu đồ. Ít có một tài liệu chuẩn nào để hình thành kĩ năng vẽ và nhận xét biểu đồ cho các em.

Chính vì vậy tôi nhận thấy kĩ năng của các em rất yếu. Dẫn đến tình trạng khi gặp các dạng bài tập thực hành các em không xác định được yêu cầu của đề bài, mất nhiều thời gian, vẽ còn cẩu thả chưa chính xác, trình bày thiếu khoa học, chưa biết cách hoàn thiện một biểu đồ (quên ghi tên biểu đồ, không có bảng chú giải)....

Từ đó tôi mạnh dạn tìm hiểu vấn đề này để hình thành tốt hơn kĩ năng cho các em đồng thời giúp học sinh có hứng thú hơn đối với môn Địa lí.

3. Thực trạng về rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ cho học sinh

3.1. Những thuận lợi khi rèn luyện kỹ năng nhận biết và vẽ biểu đồ cho học sinh.

Đa số học các tiết học có bài thực hành về vẽ biểu đồ, học sinh đều có hứng thú tham gia học tập tốt, bởi những giờ học này không nặng về kiến thức lý thuyết, mà chủ yếu rèn luyện cho học sinh kĩ năng thực hành. Thông qua những bài thực hành về vẽ biểu đồ học sinh sẽ thấy được mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng Địa lí đã học, thấy được xu hướng phát triển cũng như biết so sánh, phân tích đánh giá được sự phát triển của các sự vật, hiện tượng Địa lí. Đó cũng là một biện pháp rất tốt để các em ghi nhớ, củng cố kiến thức bài học cho mình.

Thông qua các bài tập thực hành về vẽ biểu đồ học sinh cũng có cơ hội để thể hiện khả năng của mình, các em không chỉ biết ghi nhớ, củng cố kiến thức lý thuyết đã học mà còn biết mô hình hóa các kiến thức đó thông qua các bài tập biểu đồ.

Bản thân người giáo viên giảng dạy môn Địa lí khi thiết kế những bài tập thực hành về vẽ biểu đồ cho học sinh cũng nhẹ nhàng hơn, bởi không nặng nề về nội dung kiến thức lý thuyết mà chủ yếu đi sâu về các bước tiến hành, dẫn dắt học sinh các thao tác để các em hoàn thành được bài tập của mình.

Thông qua các bài thực hành về vẽ biểu đồ, giáo viên có cơ hội để đánh giá về việc rèn luyện kĩ năng Địa lí của học sinh, phát hiện ra những học sinh có kĩ năng thực hiện tốt hoặc thực hiện còn yếu để kịp thời có biện pháp điều chỉnh khắc phục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn này.

3.2. Khó khăn

Với học sinh, thời lượng học hạn chế khi 1 tiết học chỉ 45 phút nhưng lượng kiến thức lí thuyết khá nhiều, kèm theo các bài tập thực hành thì việc rèn luyện kĩ năng thực hành Địa lí cho các em trong một bài học gặp không ít khó khăn: ví dụ với một bài tập thực hành vẽ biểu đồ có yêu cầu phải sử lí số liệu, thì đa phần các em thực hiện các thao tác vẫn còn chậm, mất nhiều thời gian khiến cho việc so sánh, đánh giá kết quả giữa các tổ, nhóm hoặc cá nhân với nhau còn rất hạn chế. Từ đó cũng ảnh hưởng nhiều tới thời gian hoàn thành bài tập của học sinh, bởi thông thường sau khi vẽ biểu đồ, học sinh còn phải nhận xét, đánh giá các sự vật, hiện tượng Địa lí từ biểu đồ đã vẽ.

Nhiều em chưa có ý thức chuẩn bị tốt các đồ dùng học tập cho bài thực hành như thước kẻ, bút chì, compa, hộp màu... còn coi nhẹ yêu cầu của bài thực hành nên cũng ảnh hưởng nhiều tới các bài tập về vẽ biểu đồ như: hình vẽ chưa đẹp, vẽ chưa chuẩn xác, thiếu khoa học.

Khi giáo viên hướng dẫn các bước tiến hành, một số học sinh vẫn chưa chịu để ý, quan tâm dẫn đến các em lúng túng khi tiến hành các thao tác: ví dụ cách xử lí số liệu hoặc cách chọn tỷ lệ...

Bên cạnh các bài tập thực hành vẽ biểu đồ trên lớp còn có rất nhiều các bài tập thực hành vẽ biểu đồ ở nhà, nếu không có biện pháp kiểm tra, đánh giá kịp thời thì nhiều em sẽ coi nhẹ việc thực hiện các bài tập này, hoặc có những lỗi sai sót mắc phải của học sinh mà mà giáo viên không kịp thời phát hiện ra để giúp các em sửa chữa.

Thông qua các phương pháp quan sát, điều tra, nghiên cứu sản phẩm thực hành kết quả các bài kiểm tra vẽ biểu đồ) của các em học sinh, tôi thấy các em còn hay mắc một số lỗi sau:

Chia tỷ lệ chưa chính xác (ví dụ với biểu đồ hình tròn với số liệu nhỏ 15% mà học sinh chia tới 1/2 hình tròn là chưa hợp lí).

Hoặc với biểu đồ hình cột khoảng cách giữa các năm học sinh vẫn chia không đều: Kích thước của các cột to, nhỏ khác nhau làm cho hình vẽ không đẹp, thiếu khoa học. Một số em chỉ nhìn qua số liệu để áng khoảng cách không tỉ mỉ chia tỉ lệ và dựng hình vẽ luôn làm cho biểu đồ đã vẽ không đảm bảo độ chính xác theo yêu cầu đề bài.

Học sinh kí hiệu không rõ ràng, kí hiệu thiếu tính thẩm mỹ hoặc nhầm lẫn các kí hiệu này với kí hiệu khác cho nên yêu cầu đưa ra khi vẽ biểu đồ là học sinh phải lập luôn bảng chú giải ngay bên cạnh hoặc phía dưới biểu đồ đã vẽ.

Một số học sinh khi vẽ biểu đồ cột còn có sự nhầm lẫn giữa hai trục dọc và ngang: trục dọc học sinh xác định là các mốc thời gian, trục ngang lại là đơn vị của đối tượng được thể hiện. Như vậy học sinh đã nhầm sang dạng biểu đồ thanh ngang (Một cách thể hiện của biểu đồ hình cột)... lỗi này nếu giáo viên

giảng dạy bộ môn phát hiện và sửa chữa kịp thời thì lần sau học sinh sẽ không mắc phải.

Một số học sinh thường quên ghi đơn vị, hoặc tên biểu đồ thể hiện cái gì, lỗi này cũng làm mất đi một phần điểm của học sinh.

Có một số bài tập yêu cầu học sinh sau khi vẽ biểu đồ xong phải rút ra nhận xét sự thay đổi của các đại lượng hoặc sự vật, hiện tượng địa lí đã vẽ, song một số em vẫn chưa coi trọng, hoặc chỉ nhận xét sơ sài thì cũng sẽ mất điểm hoặc không được điểm tối đa vì thế bước nhận xét sau khi vẽ biểu đồ cũng rất quan trọng, giáo viên bộ môn cũng cần quan tâm, hướng dẫn cho học sinh thấy được vai trò quan trọng của các công việc này.

Nếu người giáo viên bộ môn nào thực hiện được tốt các công việc dẫn dắt, chỉ đạo các bước tiến hành cho học sinh và học sinh thực hiện tốt thì bài thực hành rèn kỹ năng vẽ biểu đồ sẽ đạt kết quả cao.

II. RÈN LUYỆN KỸ NĂNG VẼ BIỂU ĐỒ

1. Dạng biểu đồ tròn.

***Các dạng biểu đồ tròn gồm:** Biểu đồ tròn đơn, biểu đồ tròn có các bán kính khác nhau, biểu đồ bán tròn (tuy nhiên dạng biểu đồ này rất ít gặp trong chương trình THCS).

a. Dấu hiệu nhận biết khi nào vẽ biểu đồ tròn

Khi trong đề bài yêu cầu thể hiện quy mô, cơ cấu, tỷ trọng, tỷ lệ, kết cấu của đối tượng. Mốc thời gian thường là từ 1-2 năm (có trường hợp 3 năm, lưu ý khi đề bài có yêu cầu quy mô thì bắt buộc phải tính R). Muốn vậy đòi hỏi học sinh phải có kỹ năng nhận biết về các số liệu trong bảng, bằng cách người học phải biết xử lý số liệu (hoặc đôi lúc không cần phải xử lý số liệu khi bảng số liệu cho sẵn %) ở bảng mà có kết quả cơ cấu đủ 100 (%), thì tiến hành vẽ biểu đồ tròn.

b. Cách tiến hành

* Vẽ biểu đồ:

- Bước 1: Chuẩn bị dụng cụ cần thiết để vẽ biểu đồ (compa, thước đo độ, bút chì, máy tính cầm tay...)

- Bước 2: Xử lý số liệu (Nếu số liệu đề bài cho là số liệu thô như: nghìn tấn, triệu tấn, tỉ USD... thì ta phải chuyển sang số liệu là %).

- Bước 3: Tính bán kính của hình tròn đối với bài tập có 2 hình tròn, còn nếu là một hình thì bỏ qua. Cách tính bán kính:

$$\frac{S_1}{S_2} = \frac{R_1}{R_2} \Rightarrow R_2 = \frac{S_1 \times R_1}{S_2}$$

R_1 tự cho bao nhiêu cm cũng được (thông thường 20 cm)

S_1 là số liệu tuyệt đối của năm đầu tiên

S_2 là số liệu của năm sau.

- Bước 4: Vẽ biểu đồ: Chọn trục gốc, để thống nhất và dễ so sánh, ta chọn trục gốc là một đường thẳng nối từ tâm đường tròn đến điểm số 12 trên mặt đồng hồ. Chia hình tròn thành các hình quạt theo đúng tỉ lệ và thứ tự của các thành phần theo trong đề bài.

Lưu ý: Khi vẽ phải bắt đầu từ tia 12 giờ và vẽ theo chiều quay của kim đồng hồ. Một hình tròn là 360 độ tương ứng với tỉ lệ 100% có nghĩa 1% sẽ tương ứng với 3,6 độ.

- Bước 5: Hoàn thiện biểu đồ: Sau khi ghi tỉ lệ của các thành phần lên biểu đồ, lập bảng chú giải theo thứ tự, sau đó ghi tên biểu đồ.

Tên biểu đồ: ghi phía trên biểu đồ hay phía dưới biểu đồ cũng được.

Chú thích: ghi bên phải hoặc phía dưới biểu đồ.

Lưu ý: Chú thích không nên ghi chữ, đánh ca-rô, vẽ trái tim, mũi tên, ngoáy giun,... sẽ làm rối biểu đồ. Mà nên dùng các đường thẳng, nghiêng, bỏ trắng...

***Cách nhận xét:**

- Khi là biểu đồ tròn đơn:

+ Nhận xét chung tổng quát lớn nhất là thành phần nào, nhỏ nhất là thành phần nào.

+ Tiếp đến nhận xét tương quan giữa các yếu tố hơn kém nhau bao nhiêu lần, bao nhiêu %.

+ Chú ý nhận xét từ cả bảng số liệu thô, vì số liệu thô tăng nhưng tỉ trọng có thể giảm.

- Khi có từ hai biểu đồ tròn trở lên (tối đa là 3 biểu đồ tròn):

+ Nhận xét cái chung nhất, bao quát nhất là tăng giảm ra sao.

+ Nhận xét cụ thể từng thành phần qua các năm, cái nào tăng, giảm.

+ Cuối cùng, đưa ra kết luận về mối tương quan giữa các yếu tố.

+ Giải thích về vấn đề.

Lưu ý: Nhận xét từ cả bảng số liệu thô, vì số liệu thô tăng nhưng tỉ trọng lại giảm và kèm số liệu dẫn chứng.

2. Dạng biểu đồ cột

Các dạng biểu đồ hình cột gồm: Biểu đồ cột đơn, biểu đồ cột chồng, biểu đồ cột ghép, biểu đồ thanh ngang (cột ngang)

a. Dấu hiệu nhận biết khi nào vẽ biểu đồ cột

Đối với học sinh THCS thường các dạng bài thực hành sẽ yêu cầu cụ thể là hãy vẽ biểu đồ cột thì không được vẽ biểu đồ dạng khác mà phải vẽ biểu đồ cột.

Yêu cầu thể hiện sự thay đổi, phát triển, tốc độ tăng trưởng, diễn biến của các đối tượng không liên quan đến nhau (thường là từ 3 đối tượng trở lên) khác

nhau về đơn vị qua nhiều năm, thường có 3 đơn vị khác nhau, Mốc thời gian: ≥ 3 năm

Lưu ý: đối với biểu đồ cột chồng thì thông thường bảng số liệu cho có cột tổng số (nhưng phải xử lý số liệu về % nếu đề bài không cho %)

b. Cách tiến hành vẽ biểu đồ cột

*** Cách vẽ biểu đồ:**

- Bước 1: Chuẩn bị dụng cụ (thước kẻ, máy tính, màu vẽ).
- Bước 2: Kẻ hệ trục tọa độ vuông góc cho cân đối giữa hai trục.
 - + Trục đứng thể hiện đơn vị (nghìn tấn, tỉ đồng...) và cách đều nhau.
 - + Trục ngang thể hiện các năm hoặc đối tượng khác (chú ý chia đều khoảng cách giữa các năm).
 - + Xác định tỉ lệ thích hợp ở cả hai trục.
- Bước 3: Vẽ biểu đồ theo đúng trình tự bài cho, không được tự ý sắp xếp từ thấp tới cao hoặc ngược lại.

Lưu ý: Cột đầu tiên phải cách trục từ 1 đến 2 ô vở. Trong biểu đồ các cột chỉ khác nhau về độ cao còn bề ngang của các cột phải bằng nhau.

- Bước 4: Hoàn thiện biểu đồ: ghi các số liệu tương ứng vào các cột, vẽ ký hiệu và lập bảng chú giải, ghi tên biểu đồ.

Tên biểu đồ: Ghi phía trên biểu đồ hay phía dưới biểu đồ cũng được.

Chú thích: Ghi bên phải hoặc phía dưới biểu đồ.

Lưu ý: Đối với dạng biểu đồ thể hiện nhiều đối tượng khác nhau thì ta phải chú thích cho rõ ràng.

*** Cách nhận xét:**

- Biểu đồ cột đơn

- + Nếu là các năm nhận xét năm đầu và năm cuối xem là tăng (hay giảm)
- + Nếu là các đại lượng khác nhận xét tương quan giữa các cột có sự chênh lệch như thế nào.

+ Kết luận và giải thích.

- Biểu đồ cột ghép

- + Nhận xét xu hướng chung.
- + Nhận xét từng yếu tố một, giống như trường hợp 1 yếu tố (cột đơn).
- + Kết luận (có thể so sánh, hay tìm yếu tố liên quan giữa hai cột).

- Biểu đồ cột chồng:

- + Nhận xét chung
- + Nhận xét cụ thể từng yếu tố tăng giảm như thế nào
- + Kết luận xu hướng

- Biểu đồ thanh ngang (tương tự như biểu đồ cột đơn)

3. Dạng biểu đồ miền

a. Dấu hiệu nhận biết khi nào vẽ biểu đồ miền

- Khi đề bài yêu cầu thể hiện rõ nhất sự thay đổi cơ cấu, tỉ trọng của hai hoặc ba nhóm đối tượng. Và khi đề bài yêu cầu cụ thể hãy vẽ biểu đồ miền...
Mốc thời gian: ≥ 3 năm.

- Đọc yêu cầu, nhận biết các số liệu trong bài.
- Trong trường hợp số liệu ít năm (1, 2 năm hoặc 3 năm) thì vẽ biểu đồ tròn.
- Trong trường hợp bảng số liệu là nhiều năm, dùng biểu đồ miền. Không vẽ biểu đồ miền khi bảng số liệu không phải là theo các năm. Vì trục hoành trong biểu đồ miền luôn biểu diễn năm.

b) Cách tiến hành vẽ biểu đồ miền

*** Cách vẽ biểu đồ**

- Bước 1: Chuẩn bị dụng cụ (thước kẻ, máy tính, màu vẽ...)
- Bước 2: Xử lý số liệu. (Nếu số liệu đề bài cho là số liệu tuyệt đối như tỉ đồng, triệu người... thì ta phải chuyển sang số liệu tương đối là %).
- Bước 2: Kẻ khung biểu đồ hình chữ nhật. Cạnh đứng thể hiện tỉ lệ %, cạnh ngang thể hiện năm.
- Bước 4: Vẽ biểu đồ lần lượt từng chỉ tiêu theo thứ tự đề bài. Năm đầu tiên phải trùng với gốc tọa độ.
- Bước 5: Hoàn thiện biểu đồ ghi số liệu vào biểu đồ, lập chú giải, ghi tên biểu đồ.

Tên biểu đồ: Ghi phía trên biểu đồ hay phía dưới biểu đồ cũng được.

Chú thích: Ghi bên phải hoặc phía dưới biểu đồ.

Lưu ý: Chú thích: chú thích vào các miền khác nhau để dễ dàng phân biệt. Dùng các kí hiệu tương tự như biểu đồ tròn hay tô màu khác nhau cũng được. Ghi tên biểu đồ ở phía trên hay phía dưới cũng được.

*** Cách nhận xét** (Nhận xét biểu đồ này không khác so với biểu đồ tròn)

- Nhận xét chung toàn bộ bảng số liệu: Nhìn nhận, đánh giá xu hướng chung
- Nhận xét hàng ngang trước: yếu tố nào tăng hay giảm... đây chính là ý quan trọng nhất của biểu đồ này, cần nhận xét sự chuyển dịch tỉ trọng của các thành phần qua các năm như nào.
- Nhận xét hàng dọc: yếu tố nào tăng hay giảm ...

4. Dạng biểu đồ đường

a. Dấu hiệu nhận biết khi nào vẽ biểu đồ đường

Các dạng biểu đồ đường gồm: Có một hoặc nhiều đường

- Yêu cầu thể hiện sự thay đổi, phát triển, tốc độ tăng trưởng, diễn biến của các đối tượng không liên quan đến nhau (thường là từ 3 đối tượng trở lên)

khác nhau về đơn vị qua nhiều năm, thường có 3 đơn vị khác nhau. Mốc thời gian: ≥ 3 năm

- Khi đề bài yêu cầu: hãy vẽ biểu đồ đồ thị tả...”, “hãy vẽ ba đường biểu diễn...” ta bắt buộc phải vẽ biểu đồ đường.

- Khi đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thể hiện...

b) Cách tiến hành vẽ biểu đồ đường

*** Cách vẽ biểu đồ**

- Bước 1: Chuẩn bị dụng cụ (thước kẻ, máy tính, màu vẽ...)

- Bước 2: Xử lí số liệu nếu nhiều đường biểu diễn mà số liệu lại thuộc nhiều đơn vị khác nhau thì phải tính toán để chuyển số liệu sang số liệu %.

- Bước 3: Kẻ hệ trục tọa độ, chia tỉ lệ ở hai trục cho cân đối và chính xác.

- + Trục tung (trục đứng): Thể hiện trị số của các đối tượng (trị số là %), góc tọa độ có thể là 0, có thể là một trị số ≤ 100 . Hoặc đôi khi trục tung không phải tốc độ phát triển kinh tế hay tốc độ gia tăng dân số, chỉ số tăng trưởng, tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số.... thể hiện rõ qua nhiều năm từ...1991, 1992, 1993....2002....

- + Cho nên chúng ta vẽ dạng biểu đồ đường để dễ nhận xét về sự thay đổi của các yếu tố trên một đường cụ thể đó và dễ nhận xét về thay đổi của các yếu tố nói trên hay các dạng yêu cầu khác của đề bài.

- + Trục tung (trục đứng): Là trị số % mà là các giá trị khác tùy theo yêu cầu của đề bài.

- + Trục hoành(trục ngang): Thể hiện thời gian (năm), góc tọa độ trùng với năm đầu tiên trong bảng số liệu.

- + Xác định tỉ lệ thích hợp ở cả hai trục.

- Bước 4: Vẽ biểu đồ: Chú ý thời điểm năm đầu tiên nằm ở góc tọa độ.

- Bước 5: Hoàn thiện biểu đồ ghi số liệu vào biểu đồ, lập chú giải, ghi tên biểu đồ. Tên biểu đồ: Ghi phía trên biểu đồ hay phía dưới biểu đồ cũng được.

Chú thích: Ghi bên phải hoặc phía dưới biểu đồ.

Lưu ý: Chú thích: Nếu bài yêu cầu nhiều đường, thì chú thích vào các đường khác nhau để dễ dàng phân biệt.

*** Cách nhận xét**

- Nếu biểu đồ chỉ có một đường:

- + Nhận xét số liệu năm đầu và năm cuối có trong bảng số liệu: tăng hay giảm...

- + Nhận xét từng giai đoạn tăng, giảm như thế nào.

- Nếu biểu đồ có hai đường trở lên:

- + Ta nhận xét từng đường một giống như trên theo đúng thứ tự: tăng, giảm.

+ Sau đó tiến hành so sánh, tìm mối liên hệ giữa các đường biểu diễn.

5. Dạng biểu đồ kết hợp: (cột và đường)

a. Dấu hiệu nhận biết khi nào vẽ biểu đồ kết hợp

Biểu đồ kết hợp có 2 dạng và dấu hiệu nhận biết là:

BD kết hợp giữa đường và cột đơn: 2 đối tượng, có 2 đơn vị khác nhau, mốc thời gian: ≥ 3 năm, đường không phải xử lý số liệu.

BD kết hợp giữa đường và cột ghép: Thường là có 3 đối tượng nhưng có 2 đối tượng liên qua đến nhau và cùng đơn vị, có 2 đơn vị khác nhau, mốc thời gian: ≥ 3 năm.

b) Cách tiến hành vẽ biểu đồ kết hợp giữa cột và đường

*** Các bước vẽ**

- Bước 1: Chuẩn bị dụng cụ (thước kẻ, máy tính, màu vẽ)

- Bước 2: Biểu đồ có hai trục đơn vị thể hiện qua hai trục tung, trục hoành thì thể hiện là năm (cũng có thể là tên nước hay các tháng trong năm...)

+ Biểu đồ này bao gồm hai đối tượng với hai đại lượng khác nhau nên có hai trục đứng với hai danh số khác nhau, trục ngang thể hiện các năm.

+ Xác định tỉ lệ phù hợp.

- Bước 3: Tiến hành vẽ biểu đồ lần lượt vẽ từng loại biểu đồ.

Ta chọn một yếu tố để vẽ các cột trước, yếu tố còn lại vẽ đường sau. Nhưng phải chia tỉ lệ sao cho hạn chế sự dính nhau giữa các cột và đường.

Tọa độ đường luôn nằm giữa các cột.

- Bước 4: Hoàn thiện biểu đồ: Tên biểu đồ và chú thích:

Chú thích hình vuông hay chữ nhật nhỏ khoảng 1,5 ô tập cho cột là yếu tố nào.

Đường biểu diễn là một đường thẳng.

Tên biểu đồ có thể ghi phía dưới hay phía trên biểu đồ cũng được.

*** Nhận xét:**

- Nhận xét biểu đồ này là sự kết hợp nhận xét của 2 biểu đồ cột và đường: Nên sẽ nhận xét từng biểu đồ một như nhận xét biểu đồ cột và đường.

6. Dạng biểu đồ thanh ngang (thực chất là biểu đồ cột)

a. Dấu nhận biết khi nào vẽ biểu đồ thanh ngang

- Khi đề bài yêu cầu cụ thể: “Hãy vẽ biểu đồ thanh ngang...”

- Khi đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ cột, nếu có các vùng kinh tế, chúng ta nên chuyển sang qua thanh ngang để tiện việc ghi tên các vùng để dàng và đẹp hơn.

- Ta thấy biểu đồ cột, tên các vùng phải viết nhiều dòng khoảng cách rộng sẽ không đủ vẽ. Trong khi biểu đồ thanh ngang, tên các vùng ghi đủ một dòng

không dính tên vào các vùng khác trông đẹp hơn. Tuy nhiên, khi vẽ biểu đồ thanh ngang, cần lưu ý sắp xếp theo thứ tự vùng kinh tế.

b. Cách vẽ biểu đồ thanh ngang

Cũng giống như biểu đồ cột. Tuy nhiên trong trường hợp này trục tung của biểu đồ thanh ngang lại thể hiện các vùng kinh tế, còn trục hoành thì thể đại lượng (đơn vị)

III. NHỮNG GIẢI PHÁP MANG TÍNH KHẢ THI TRONG VIỆC RÈN LUYỆN HỌC SINH VẼ BIỂU ĐỒ

1. Giải pháp thứ nhất: Hướng dẫn xử lý số liệu và chọn biểu đồ.

Đối với bộ môn Địa lí quá trình giảng dạy đã có sử dụng phương pháp rèn kĩ năng vẽ và nhận xét biểu đồ vào các tiết dạy, tuy nhiên thời gian còn nhiều hạn chế nên tôi thấy hiệu quả chưa cao. Dựa trên cơ sở đó bản thân tôi đã có phương pháp riêng cụ thể giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn về cách vẽ biểu đồ .

Bước 1: Công tác chuẩn bị

a) Đối với giáo viên: Cần tổng hợp những vấn đề kiến thức căn bản về cách vẽ biểu đồ thông qua nội dung các bài dạy ở Địa lí lớp 8. Sau đó sắp xếp, hệ thống kiến thức kĩ năng qua từng mục.

b) Đối với học sinh: Thực hành làm bài tập trên lớp, qua các bài tập ở SGK Giáo viên gọi một số học sinh đưa ra cách vẽ biểu đồ thích hợp tương ứng ở từng bài tập, đưa một số dạng bài tập yêu cầu học sinh về nhà vẽ. Từ đó giáo viên định hướng và hướng dẫn cho HS cách vẽ đúng chuẩn của các dạng biểu đồ.

Bước 2: Tiến hành khảo sát

Qua kết quả khảo sát kĩ năng vẽ của học sinh cách vẽ các dạng biểu đồ chưa phù hợp.

Tôi đã dành thời gian cho các em làm một số bài thực hành trong năm học 2021-2022. nhận thấy kết quả chưa cao:

Tổng số học sinh: 50 HS

* Tỷ lệ học sinh biết xác định và vẽ đúng biểu đồ: 15 em đạt 30%

* Tỷ lệ học sinh chưa xác định và vẽ đúng biểu đồ: 35 em đạt 70%

Sau khi khảo sát xong tôi lập danh sách để theo dõi sự chuyển biến của các em, thường xuyên kiểm tra bằng nhiều hình thức khác nhau như hỏi nhanh, chia nhóm, tranh luận, cho bài tập về nhà làm ...

Tiếp tục khảo sát trong năm học 2022-2023, học sinh đã có chiều hướng tiến bộ hơn, đa số các em đã tiếp thu những kiến thức về kĩ năng vẽ và nhận xét biểu đồ một cách nhanh nhẹn, hiệu quả hơn.

Bước 3: Vận dụng

Cho học sinh lựa chọn, phát hiện các dạng biểu đồ.

- Dạng 1 : Biểu đồ cột (cột chồng hoặc thanh ngang...)
- Dạng 2 : Biểu đồ hình tròn (hoặc hình vuông)
- Dạng 3 : Biểu đồ đồ thị (đường biểu diễn)
- Dạng 4 : Biểu đồ miền
- Dạng 5 : Biểu đồ kết hợp (hình cột và đường biểu diễn)

*** Ví dụ :**

- Nếu bảng số liệu cho 1 hoặc 2 năm (đơn vị là %) thì ta vẽ biểu đồ hình tròn hoặc cột chồng.
- Nếu bảng số liệu cho nhiều năm (đơn vị là %) thì ta vẽ biểu đồ miền hoặc đường.
- Nếu bảng số liệu cho nhiều năm, năm gốc là 100% thì ta vẽ biểu đồ đường.

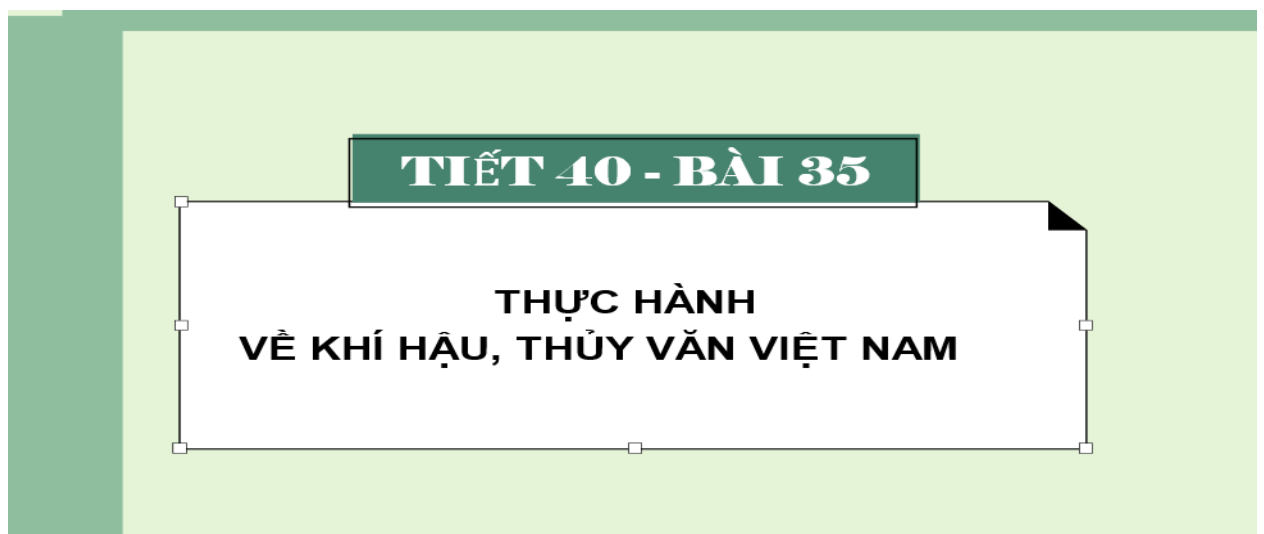
2. Giải pháp thứ hai: Hướng dẫn cách vẽ biểu đồ.

Sau một thời gian áp dụng sáng kiến này kết quả đạt được như sau:

- Học sinh xác định được cách chọn và vẽ biểu đồ phù hợp, đúng với yêu cầu đề bài.
- Học sinh nắm được các bước tiến hành trong khi vẽ biểu đồ.
- Học sinh nắm được các kĩ năng cơ bản khi vẽ biểu đồ.
- Học sinh biết khai thác biểu đồ để nhận xét một cách tương đối ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu của đề bài.

IV. ỨNG DỤNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VẼ BIỂU ĐỒ CHO HỌC SINH TRONG CHƯƠNG TRÌNH HỌC

1. Giáo án minh họa



a. Vẽ biểu đồ thể hiện chế độ mưa và chế độ dòng chảy của lưu vực sông Hồng.

Bước 1: Chuẩn bị dụng cụ (thước kẻ, máy tính, màu vẽ)

Bước 2: Biểu đồ có hai trục đơn vị thể hiện qua hai trục tung, trục hoành

- Vẽ 2 trục tung song song: Trục trái lượng mưa (mm) và trục phải lưu lượng (m^3/s)

+ Trục hoành: 12 tháng

Bước 3: Tiến hành vẽ

Ta chọn một yếu tố để vẽ các cột trước, yếu tố còn lại vẽ đường sau. Nhưng phải chia tỉ lệ sao cho hạn chế sự dính nhau giữa các cột và đường.

Tọa độ đường luôn nằm giữa các cột.

- Vẽ 2 trục tung song song cách nhau 12 ô:

+ Trục trái: lượng mưa (mm), chia lớn hơn số liệu đã cho.

+ Trục phải: lưu lượng (m^3/s), chia lớn hơn số liệu đã cho (mỗi ô 1100 m^3/s)

+ Trục hoành chia làm 12 tháng, mỗi tháng tương ứng 1 ô.

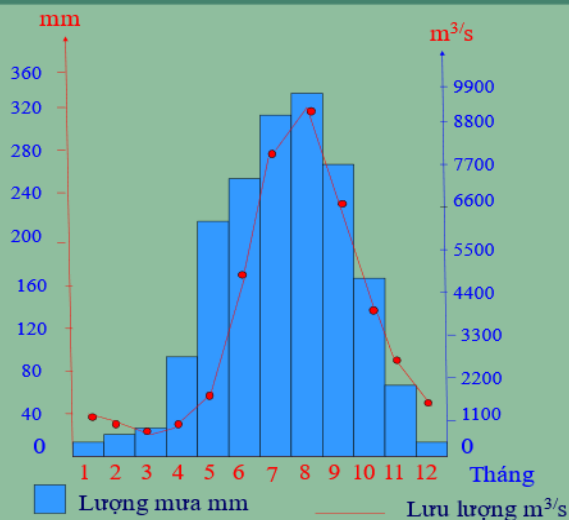
- Lượng mưa vẽ trước bằng biểu đồ cột (màu xanh) giống số liệu tương ứng ở trục tung bên trái.

- Lưu lượng vẽ bằng biểu đồ đường (màu đỏ) giống số liệu tương ứng ở trục tung bên phải, chấm vào điểm giữa của các tháng, sau đó dùng thước lần lượt nối các điểm lại được đường thể hiện lưu lượng.

Bước 4: Hoàn thiện biểu đồ: Tên biểu đồ và chú thích:

Chú thích hình vuông hay chữ nhật nhỏ khoảng 1,5 ô tập cho cột là yếu tố nào. Đường biểu diễn là một đường thẳng.

Tên biểu đồ có thể ghi phía dưới hay phía trên biểu đồ cũng được.



Biểu đồ lượng mưa và lưu lượng của lưu vực sông Hồng (Trạm Sơn Tây)

b. Vẽ biểu đồ thể hiện chế độ mưa và chế độ dòng chảy của lưu vực sông Gianh.

Bước 1: Chuẩn bị dụng cụ (thước kẻ, máy tính, màu vẽ)

Bước 2: Biểu đồ có hai trục đơn vị thể hiện qua hai trục tung, trục hoành

- Vẽ 2 trục tung song song: Trục trái lượng mưa (mm) và trục phải lưu lượng (m^3/s)
- + Trục hoành: 12 tháng

Bước 3: Tiến hành vẽ

Ta chọn một yếu tố để vẽ các cột trước, yếu tố còn lại vẽ đường sau. Nhưng phải chia tỉ lệ sao cho hạn chế sự dính nhau giữa các cột và đường.

Tọa độ đường luôn nằm giữa các cột.

- Vẽ 2 trục tung song song cách nhau 12 ô:
- + Trục bên trái biểu thị lượng mưa (mm), chia lớn hơn số liệu đã cho (mỗi ô 50 mm)
- + Trục bên phải biểu thị lưu lượng m^3/s , chia lớn hơn số liệu đã cho (mỗi ô 30 m^3/s)
- + Trục hoành chia làm 12 tháng, mỗi tháng tương ứng 1 ô.

- Lượng mưa vẽ trước bằng biểu đồ cột (màu xanh) giống số liệu tương ứng ở trục tung bên trái.

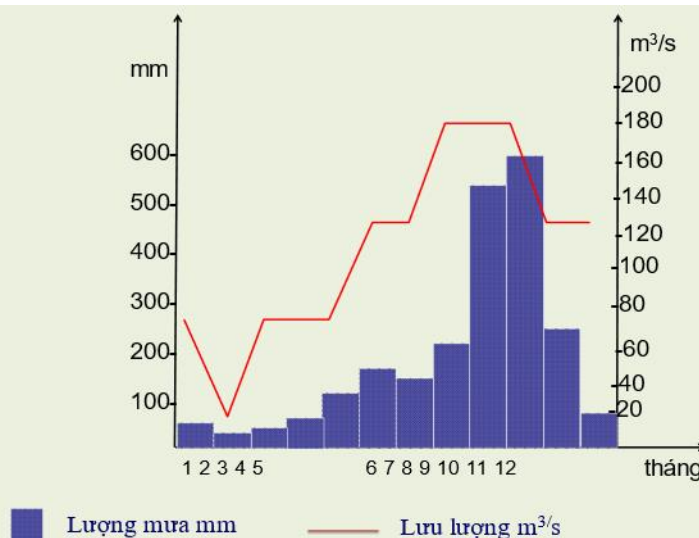
- Lưu lượng vẽ bằng biểu đồ đường (màu đỏ) giống số liệu tương ứng ở trục tung bên phải, chấm vào điểm giữa của các tháng, sau đó dùng thước lần lượt nối các điểm lại được đường thể hiện lưu lượng.

Bước 4: Hoàn thiện biểu đồ: Tên biểu đồ và chú thích:

Chú thích hình vuông hay chữ nhật nhỏ khoảng 1,5 ô tập cho cột là yếu tố nào.

Đường biểu diễn là một đường thẳng.

Tên biểu đồ có thể ghi phía dưới hay phía trên biểu đồ cũng được.



Biểu đồ lượng mưa và lưu lượng của lưu vực sông Gianh (Trạm Đồng Tâm)

Lượng mưa và lưu lượng các tháng trong năm lưu vực sông Hồng (Trạm Sơn Tây)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	19,5	25,6	34,5	104,2	222	262,8	315,7	335,2	271,9	170,1	59,9	17,8
Lưu lượng (m ³ /s)	1318	1100	914	1071	1893	4692	7986	9246	6690	4122	2813	1746

Lượng mưa và lưu lượng các tháng trong năm lưu vực sông Gianh (Trạm Đồng Tâm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	50,7	34,9	47,2	66	104,7	170	136,1	209,5	530,1	582	231	67,9
Lưu lượng (m ³ /s)	27,2	19,3	17,5	10,7	28,7	36,7	40,6	58,4	185	178	94,1	43,7

Qua biểu đồ đã vẽ, nhận xét mùa mưa, mùa lũ và quan hệ giữa mùa mưa và mùa lũ trên từng lưu vực sông Hồng, sông Gianh?

Lượng mưa và lưu lượng các tháng trong năm lưu vực sông Hồng (Trạm Sơn Tây)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	19,5	25,6	34,5	104,2	222	262,8	315,7	335,2	271,9	170,1	59,9	17,8
Lưu lượng (m ³ /s)	1318	1100	914	1071	1893	4692	7986	9246	6690	4122	2813	1746

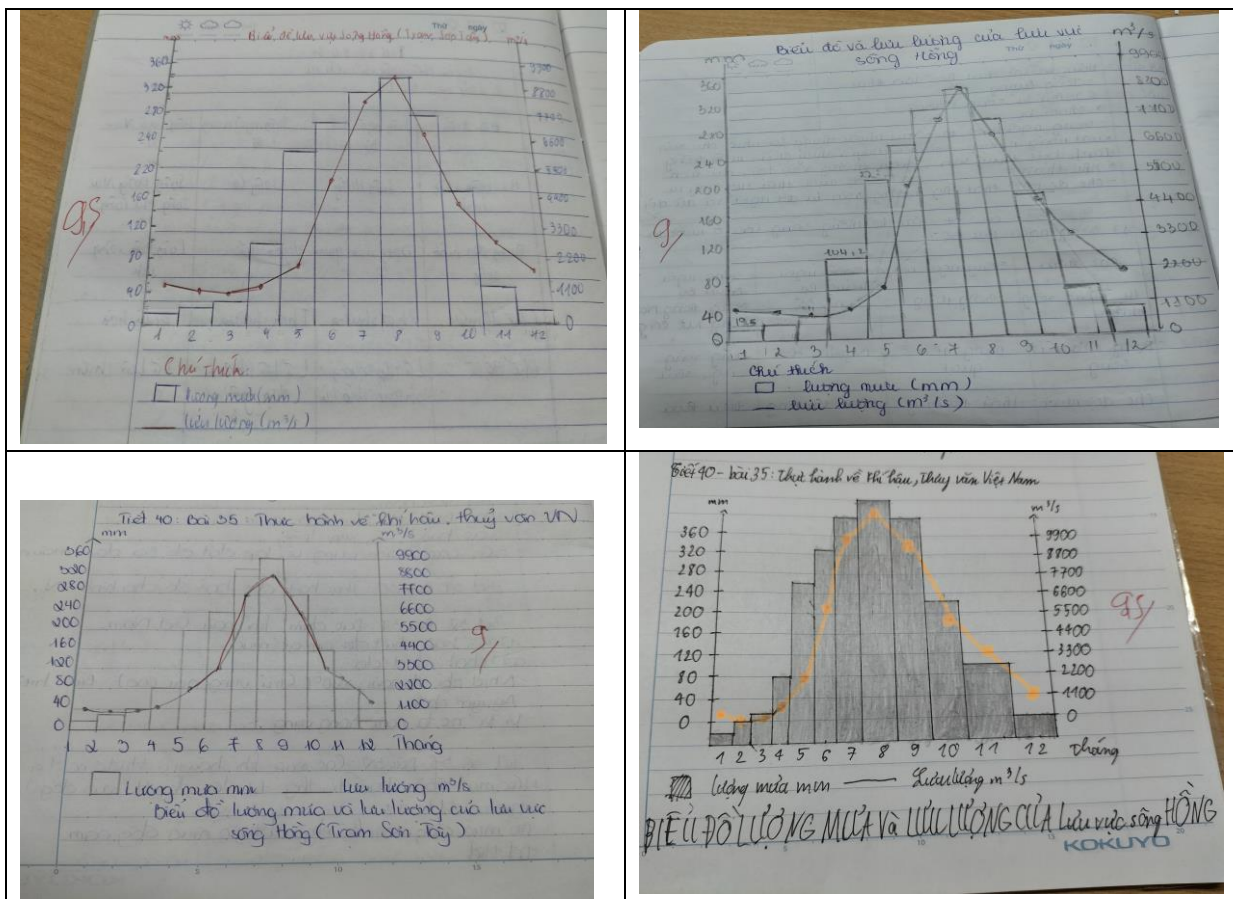
- Sông Hồng: mùa mưa trùng với mùa lũ, lũ lớn nhất vào tháng 8 và là tháng có lượng mưa lớn nhất.

Lượng mưa và lưu lượng các tháng trong năm lưu vực sông Gianh (Trạm Đồng Tâm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	50,7	34,9	47,2	66	104,7	170	136,1	209,5	530,1	582	231	67,9
Lưu lượng (m ³ /s)	27,2	19,3	17,5	10,7	28,7	36,7	40,6	58,4	185	178	94,1	43,7

- Sông Gianh: mùa mưa từ tháng 6 - 11 nhưng mùa lũ từ tháng 8-11. Mưa lớn nhất vào tháng 10 nhưng lũ lại lớn nhất vào tháng 9. Vậy tháng 6 và 7 có mưa nhưng chưa có lũ.

Kết luận: các tháng mưa nhiều, lũ lớn ở lưu vực sông ngòi Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ khác nhau.



Một số bài tập của học sinh sau khi áp dụng phương pháp rèn kĩ năng vẽ biểu đồ.

2. Hiệu quả việc ứng dụng rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ cho học sinh trong dạy học

Sáng kiến của tôi đề cập tới việc hình thành kĩ năng địa lí giúp học sinh có thể phân loại các nhóm biểu đồ, nhận dạng thông qua một số các từ khóa trong bài, biết cách tính toán xử lí số liệu khi bài tập yêu cầu, có kĩ năng vẽ biểu đồ nhanh và chính xác, biết cách nhận xét thông qua bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ nhằm phát triển tư duy, tính độc lập, sáng tạo trong học tập, khắc sâu các kiến thức địa lí một cách vững chắc khiến các em có hứng thú hơn đối với môn học để đạt hiệu quả cao nhất. Đây là vấn đề được đề cập nhiều trong giảng dạy Địa lí. Tuy nhiên các giáo viên chỉ đề cập tới các bước vẽ biểu đồ nên khi gặp các bài tập khó không có yêu cầu, các em không biết nhận dạng, hay xử lí số liệu. Sáng kiến của tôi phần nào giải quyết vấn đề đó thông qua nội dung sau:

Kĩ năng nhận biết và lựa chọn biểu đồ thích hợp: Có 2 dạng đề thường gặp:

+ Đề có yêu cầu cụ thể yêu cầu vẽ biểu đồ gì: Nếu đề bài ghi rõ yêu cầu vẽ cái gì thì chỉ cần đọc kỹ, gạch dưới để tránh lạc đề và thực hiện theo đúng yêu cầu.

+ Đề không ghi rõ yêu cầu cụ thể là vẽ gì mà là vẽ dạng thích hợp nhất thì cần phải phân tích đề thật kỹ trước khi thực hiện nên phải chú ý đến các từ khóa thể hiện ở đề bài, mỗi một biểu đồ có sự thể hiện khác nhau cụ thể.

- Kỹ năng tính toán, xử lý các số liệu để vẽ biểu đồ.
- Nội dung đề tài không lớn, tuy nhiên nó đề cập đến nhiều kĩ năng để hoàn thành vẽ các loại, dạng biểu đồ địa lí, từ đặc điểm cách chọn, cách thực hiện vẽ nhanh, chính xác, phần hoàn thiện một biểu đồ, các ví dụ minh họa...
- Hệ thống lại một số công thức tính toán cho học sinh, giúp các em dễ nhớ.
- Liệt kê cụ thể các bước cần thiết để vẽ các loại biểu đồ.
- Đặc biệt giúp các em nhận dạng các dạng bài tập bài tập thông qua các từ khóa để tránh các em lựa chọn sai biểu đồ.
- Đưa ra nguyên tắc khi vẽ một biểu đồ địa lí.
- Dựa trên cơ sở lí thuyết có sẵn tiến hành áp dụng trong quá trình học không chỉ ở các bài thực hành mà còn lồng ghép trong quá trình học, làm bài tập cuối bài, các bài kiểm tra, các bài khảo sát.
- Trong quá trình làm bài thực hành chia làm từng cặp yêu cầu các em còn yếu ở những kĩ năng nào từ đó tìm cách khắc phục.
- Có những bài kiểm tra từng kĩ năng của học sinh.

Sáng kiến này là một tài liệu chuyên môn hữu dụng cho các giáo viên giảng dạy môn địa lí, sáng kiến được áp dụng cho học sinh và giáo viên khi dạy và học môn địa lí nói chung và học sinh khối 8 nói riêng. Tôi đã nghiên cứu và áp dụng tại trường THCS Thanh Trì và bước đầu thu được một số kết quả khả quan.

- Không tốn kém về mặt kinh tế để thực hiện đề tài cần có các dụng cụ để chuẩn bị vẽ biểu đồ nhưng đều rất dễ mua, dễ tìm, giá thành rất rẻ có thể sử dụng cho các môn học khác.
- Thông qua rèn kĩ năng các em có thể tự tìm ra mối liên hệ giữa các thành phần trong tự nhiên, kinh tế- xã hội.... vận dụng vào thực tiễn sản xuất.
- Góp phần xây dựng một thế hệ trẻ có kiến thức, có kĩ năng, tư duy sáng tạo, tự làm chủ bản thân.
- Trên cơ sở học sinh đã nắm vững các nội dung kiến thức tự nhiên, kinh tế, xã hội, đất nước, con người, giúp các em thêm yêu quê hương, đất nước.
- Ngày càng có nhiều em học sinh yêu thích học bộ môn nhất là các em có tâm lý ngại học thuộc lòng. Từ đó tỷ lệ học sinh yếu và học sinh trung bình ngày càng giảm, số học sinh khá, giỏi ngày càng tăng, chất lượng môn học cũng tăng lên rõ rệt :

Năm học 2021 – 2022

Các kĩ năng rèn luyện	BÀI KS ĐẦU NĂM		Bài KT CKI		BÀI KT CKII	
	Số bài đạt	Tỉ lệ(%)	Số bài đạt	Tỉ lệ(%)	Số bài đạt	Tỉ lệ(%)
Lựa chọn biểu đồ	15/50	30%	35/50	70%	40/50	80%
Tính toán xử lí số liệu	15/50	30%	35/50	70%	48/50	96%
Vẽ biểu đồ	10/50	20%	40/50	80%	46/50	92%
Nhận xét phân tích biểu đồ	4/50	8%	15/50	30%	38/50	76%

Năm học 2022 – 2023

Các kĩ năng rèn luyện	BÀI KS ĐẦU NĂM		Bài KT CKI		BÀI KT CKII	
	Số bài đạt	Tỉ lệ (%)	Số bài đạt	Tỉ lệ (%)	Số bài đạt	Tỉ lệ (%)
Lựa chọn biểu đồ	13/50	26%	37/50	74%	49/50	98%
Tính toán, xử lí số liệu	13/50	26%	37/50	74%	48/50	96%
Vẽ biểu đồ	11/50	22%	41/50	82%	47/50	94%
Nhận xét, phân tích biểu đồ.	5/50	10%	16/50	32%	42/50	84%

Qua bảng thống kê trên, ta thấy số lượng học sinh sau khi được rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ đã biết cách vận dụng các kỹ năng vẽ và nhận xét biểu đồ nêu trên vào các bài làm kiểm tra, trong hai năm học tăng lên rõ rệt.

Tuy nhiên, kết quả khả quan nêu trên cũng mới chỉ là sự thử nghiệm của bản thân trong quá trình giảng dạy. Đòi hỏi giáo viên bộ môn cần phải chú trọng hơn đến việc rèn cho học sinh kĩ năng vẽ biểu đồ và nhận xét để từ đó các em có nền móng vững chắc khi bước lên lớp 9 với nhiều dạng bài thực hành khác nhau, các em sẽ không bị bối rối.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trong quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu về việc “rèn luyện kỹ năng nhận biết và vẽ biểu đồ cho học sinh lớp 8” tôi đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm cho bản thân, giúp GV có phương pháp dạy học cần thiết, kết hợp nhiều hình thức tổ chức dạy học khác nhau, sử dụng một số thiết bị, đồ dùng phù hợp với từng đối tượng học sinh, giáo viên cũng có thể áp dụng công nghệ thông tin để rèn kỹ năng vẽ biểu đồ cho học sinh trên máy tính và qua việc áp dụng sáng kiến kinh nghiệm vào giảng dạy trực tiếp trên lớp giúp học sinh nhận ra ưu, nhược điểm trong bài tập của mình để sửa chữa. Các em đã nắm được các bước vẽ biểu đồ cần được tiến hành như thế nào.

1.1 Kết quả đạt được

Sáng kiến đã đạt được những kết quả chính sau:

- + Vận dụng các quan điểm, lí luận dạy học hiện đại làm sáng tỏ vai trò, chức năng của việc rèn luyện kỹ năng trong dạy và học Địa lý.

- + Đề tài đã tiếp cận xu hướng đổi mới dạy học hiện đại. Đó là rèn luyện kỹ năng cho học sinh trong dạy học Địa lí theo hướng lấy HS làm trung tâm, chú trọng rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường tính tích cực chủ động sáng tạo của HS. HS phải tự mình chiếm lĩnh các tri thức thông qua các hoạt động học tập, còn GV chỉ là người hướng dẫn, tổ chức chỉ đạo các hoạt động học tập của HS.

- + Nhận thức của các em về môn học không còn đơn giản là môn học lý thuyết nữa, mà còn là môn học giúp các em rèn luyện các kỹ năng đặc thù của môn Địa lí mà không phải môn học nào cũng có thể rèn luyện cho các em. Giúp các em dễ dàng nắm chắc lí thuyết, gần gũi hơn với môi trường sống, biết làm gì để học tốt hơn môn Địa lí nói riêng và các bộ môn khác nói chung ..., song song đó các em còn hăng hái xây dựng bài, nhất là những bài có nội dung cần thực hành mà không nặng về lí thuyết. Bản thân các em thêm yêu môn học, thích khám phá kiến thức một cách tự giác hơn.

- + Đề tài tiến hành khảo sát thực tế và tổ chức thực nghiệm kết quả cho thấy tính khả thi của đề tài rất cao. Trên cơ sở đó, GV thấy được tầm quan trọng của việc có kỹ năng rèn luyện cho học sinh vào các tiết dạy.

1.2. Những nhận định chung về việc áp dụng và khả năng phát triển sáng kiến

Nhìn chung, với xu thế đi lên không ngừng của thời đại phát triển kinh tế nói chung và của giáo dục nói riêng, thì đổi mới phương pháp kết hợp với rèn luyện kỹ năng cho học sinh là điều tất yếu, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Hoạt động rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ cho học sinh song chưa được ứng dụng nhiều trong quá trình dạy học. Để có thể cải thiện kỹ năng vẽ biểu đồ cho học sinh đòi hỏi sự sáng tạo, tinh thần nhiệt huyết cao của người dạy. Do đó với đề tài này, tôi mong muốn trình bày những hiểu biết của mình về việc rèn các kỹ năng vẽ biểu đồ cho HS, tất nhiên nó sẽ có những hạn chế rất mong sự đóng góp chân tình của các bạn đồng nghiệp, để nâng cao hiệu quả học tập và giáo dục học sinh tốt hơn.

2. Khuyến nghị

*** Đối với nhà trường**

- Tổ chức các chuyên đề dạy học rèn kỹ năng vẽ biểu đồ cho học sinh.
- Yêu cầu giáo viên bộ môn kiểm tra, đánh giá thường xuyên để thấy được sự tiến bộ của học sinh.

*** Đối với học sinh**

- Muốn nâng cao, củng cố kỹ năng vẽ biểu đồ thì trước tiên học sinh phải chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cho học tập.
- Thực hiện tốt các bước, các thao tác theo sự hướng dẫn của giáo viên.
- Học sinh có thể tổ chức các nhóm, đôi học tập để trao đổi nhận xét, đánh giá kết quả của nhau.

*** Đối với giáo viên**

- Trong các giờ thực hành vẽ biểu đồ phải thường xuyên quan sát, hướng dẫn sửa chữa các lỗi sai của học sinh.
- Có những phương pháp dạy học phù hợp: hướng dẫn các bước, các thao tác sao cho học sinh dễ hiểu và dễ thực hiện.
- Không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt học tập bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin trong bài giảng và trong việc rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ cho học sinh.

Với những gì đã và đang thực hiện bằng tâm huyết của một nhà giáo tôi luôn ý thức và sẽ nỗ lực hơn nữa trong sự nghiệp trồng người cao quý. Qua đây tôi cũng rất mong được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để sáng kiến của tôi được hoàn thiện hơn, giúp ích cho sự nghiệp trồng người đạt hiệu quả cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Cường (2010). *Một số vấn đề chung về đổi mới PPDH ở trường THCS*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Tô Xuân Giáp (1997). *Phương tiện dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Đăng Chúng, Nguyễn Đức Vũ (2009). *Tìm hiểu kiến thức Địa lý trong nhà trường*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Đức Vũ (2007). *Kỹ thuật dạy học Địa lý ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học môn Địa lí THCS - Phạm Thu Phương (chủ biên)
6. Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục THCS môn Địa lí - Bộ Giáo dục và Đào Tạo.
7. Phát triển năng lực trong môn Địa lí 8- NXB Giáo dục, Nguyễn Thị Hồng (chủ biên)